ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56 /2012/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 10 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2004; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 60 -CT/TU ngày 03/10/2005 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin giai đoạn 2006-2010 và những năm tiếp theo;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 209/TTr-STTTT ngày 05/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, gồm các nhóm tiêu chí: Hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin; Hạ tầng nhân lực Công nghệ thông tin; Ứng dụng Công nghệ thông tin; Sản xuất kinh doanh Công nghệ thông tin; Môi trường tổ chức và chính sách Công nghệ thông tin (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, tổ chức thực hiện, định ký hàng năm tổ chức đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 về việc Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT- VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiện

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BỘ TIÊU CHÍ
Đánh giá mức độ ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2012/QĐ-UBND ngày 4 /10/2012 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

A. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CẤP SỞ, NGÀNH

1. ***Nhóm tiêu chí 1: Hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin, gồm:***
   a. Số máy tính/Tổng số cán bộ công chức.
   b. Số máy tính kết nối internet/Tổng số máy tính.
   c. Số lượng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
   d. Hệ thống an toàn, an ninh thông tin.
   e. Tổng chi ngân sách cho hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong năm.
2. ***Nhóm tiêu chí 2: Hạ tầng nhân lực Công nghệ thông tin, gồm:***
   a. Hệ thống chuyên trách công nghệ thông tin của đơn vị.
   b. Số cán bộ công chức sử dụng thành thạo máy tính trong công việc/Tổng số cán bộ công chức.
   c. Các chương trình đào tạo, tập huấn về CNTT trong năm.
   d. Tổng chi ngân sách cho đào tạo công nghệ thông tin đối với cán bộ công chức trong năm.
3. ***Nhóm tiêu chí 3: Ứng dụng Công nghệ thông tin, gồm:***
   a. Triển khai các ứng dụng cơ bản tại đơn vị, các đơn vị trực thuộc.
   b. Triển khai ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử.
   c. Triển khai ứng dụng phần mềm nguồn mở.
   d. Số cán bộ công chức thường xuyên sử dụng hộp thư mail.hatinh.gov.vn/ Số cán bộ công chức được cấp.
   e. Tin học hóa các thủ tục hành chính.
   f. Triển khai, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.
   g. Cổng/trang thông tin điện tử.
   h. Tổng chi ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm, dịch vụ, tư vấn, chi khác) trong năm.
4. ***Nhóm tiêu chí 4: Môi trường tổ chức và chính sách Công nghệ thông tin, gồm:***
   a. Tổ chức, chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin.
   b. Cơ chế, chính sách về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.
   c. Thực hiện chế độ báo cáo về công nghệ thông tin.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

d. Sự quan tâm của lãnh đạo đơn vị đối với phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

B. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CẤP HUYỆN

1. Nhóm tiêu chí 1: Hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin, gồm:

a. Số thuê bao internet/100 dân.

b. Số hộ gia đình có máy tính/Số hộ gia đình.

c. Số điểm bưu điện văn hóa xã có internet/ Tổng điểm bưu điện văn hóa xã.

d. Số lượng máy chủ tại ủy ban nhân dân cấp huyện.

e. Số máy tính tại ủy ban nhân dân cấp huyện/ Tổng số cán bộ công chức.

f. Số máy tính kết nối internet tại ủy ban nhân dân cấp huyện/Tổng số máy tính.

g. Tổng số máy tính/Tổng số cán bộ công nhân viên trong các doanh nghiệp.

h. Số doanh nghiệp kết nối internet/Tổng số doanh nghiệp.

i. Số lượng cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

j. Hệ thống an toàn, an ninh thông tin.

k. Tổng chi ngân sách cho hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong năm.

2. Nhóm tiêu chí 2: Hạ tầng nhân lực Công nghệ thông tin, gồm:

a. Số trường tiểu học có giảng dạy môn tin học/Tổng số trường tiểu học.

b. Số trường trung học cơ sở có giảng dạy môn tin học/Tổng số trường trung học cơ sở.

c. Hệ thống chuyên trách công nghệ thông tin cấp huyện, cấp xã.

d. Số cán bộ cán bộ sử dụng thành thạo máy tính trong công việc/Tổng số cán bộ công chức.

e. Các chương trình đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin trong năm.

f. Tổng chi ngân sách cho đào tạo cán bộ công nghệ thông tin đối với cán bộ công nghệ thông tin trong năm.

3. Nhóm tiêu chí 3: Ứng dụng Công nghệ thông tin, gồm:

a. Triển khai các ứng dụng cơ bản tại đơn vị, các đơn vị trực thuộc.

b. Triển khai ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử.

c. Triển khai ứng dụng phần mềm nguồn mở.

d. Số cán bộ công chức thường xuyên sử dụng hộp thư mail.hatinh.gov.vn/ Số cán bộ công chức được cấp.

e. Tin học hóa các thủ tục hành chính.

f. Triển khai, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

g. Cổng/trang thông tin điện tử.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

h. Số doanh nghiệp có Website/Tổng số doanh nghiệp.

i. Tổng chi ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm, dịch vụ, tư vấn, chi khác) trong năm.

4. Nhóm tiêu chí 4: Sản xuất kinh doanh Công nghệ thông tin, gồm:

a. Tổng số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh công nghệ thông tin/Tổng số doanh nghiệp.

b. Tổng nhân lực của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh công nghệ thông tin/Tổng nhân lực các doanh nghiệp.

c. Doanh thu sản xuất kinh doanh công nghệ thông tin.

5. Nhóm tiêu chí 5: Môi trường tổ chức và chính sách Công nghệ thông tin, gồm:

a. Tổ chức, chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin.

b. Cơ chế, chính sách về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

c. Thực hiện chế độ báo cáo về công nghệ thông tin.

d. Sự quan tâm của lãnh đạo đơn vị đối với phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn